

Số: 24 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**  
**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh**  
**của Trường Đại học Phan Thiết**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Phan Thiết thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết theo đúng quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**



## PHỤ LỤC 1

### Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                       |                                 | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                    |                                 |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
|                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí đạt | Tỷ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số tiêu<br>chí đạt | Tỷ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |                            | 3,67                        | 2                     | 66,67                           | <b>Tiêu chuẩn 7</b>     |                            | 4,00                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 1.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 7.1            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 1.2            | 3                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 7.2            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 1.3            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 7.3            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |                            | 3,67                        | 2                     | 66,67                           | Tiêu chí 7.4            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 2.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 7.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 2.2            | 3                          |                             |                       |                                 | <b>Tiêu chuẩn 8</b>     |                            | 4,20                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 2.3            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 8.1            | 5                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |                            | 3,67                        | 2                     | 66,67                           | Tiêu chí 8.2            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 8.3            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.2            | 3                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 8.4            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.3            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 8.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |                            | 3,67                        | 2                     | 66,67                           | <b>Tiêu chuẩn 9</b>     |                            | 3,80                        | 4                  | 80                              |
| Tiêu chí 4.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 9.1            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 4.2            | 3                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 9.2            | 3                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 4.3            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 9.3            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |                            | 3,80                        | 4                     | 80                              | Tiêu chí 9.4            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 9.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.2            | 4                          |                             |                       |                                 | <b>Tiêu chuẩn 10</b>    |                            | 3,83                        | 5                  | 83,33                           |
| Tiêu chí 5.3            | 3                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 10.1           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.4            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 10.2           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.5            | 4                          | Tiêu chí 10.3               | 3                     |                                 |                         |                            |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>     |                            | 3,86                        | 6                     | 85,17                           | Tiêu chí 10.4           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.1            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 10.5           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.2            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 10.6           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.3            | 4                          |                             |                       |                                 | <b>Tiêu chuẩn 11</b>    |                            | 4,20                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 6.4            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 11.1           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.5            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 11.2           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.6            | 4                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 11.3           | 5                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.7            | 3                          |                             |                       |                                 | Tiêu chí 11.4           | 4                          |                             |                    |                                 |
|                         |                            |                             |                       |                                 | Tiêu chí 11.5           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Mức trung bình          |                            |                             |                       | Số tiêu chí đạt                 |                         | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)  |                             |                    |                                 |
| 3,88                    |                            |                             |                       | 42                              |                         | 84                         |                             |                    |                                 |



## PHỤ LỤC 2

### **Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết**

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Phan Thiết đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Quản trị kinh doanh giai đoạn 2015-2020 cho thấy, chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá; các chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Triết lý giáo dục phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường, của CTĐT và mục tiêu đào tạo ngành Quản trị kinh doanh đang hướng tới; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT; kịp thời công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các phương tiện thông tin;

(ii) Cần tiến hành rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT theo quy định, chú trọng đối sánh khi rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần lưu ý cập nhật tài liệu học tập của các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT; cần chuẩn hóa quy trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT nhằm tăng



tính hiệu quả và thống nhất trong quản lý, triển khai và kiểm soát; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần, chú ý đến hình thức thể hiện trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh, để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, đảm bảo thể hiện rõ được sự phù hợp giữa cấu trúc và nội dung các học phần, làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai, cũng như sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; kế hoạch thực hiện CTĐT cần làm rõ các nguồn lực đảm bảo chương trình dạy học được thực hiện chủ động, hiệu quả; cần tăng cường việc lấy ý kiến các nhà tuyển dụng, các cơ sở thực tập, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan, được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; cần tiếp tục tăng cường tập huấn đổi mới phương pháp giảng dạy, xem xét áp dụng phương pháp tích hợp, công nghệ dạy học... phù hợp với yêu cầu bối cảnh giáo dục trong nước và quốc tế hiện nay; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, ngoại ngữ chuyên ngành, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi và hội nhập, năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm,... ;

(v) Cần rà soát các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, và phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần rà soát, hoàn thiện Quy định xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đảm bảo bộ câu hỏi thi mang tính toàn diện; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần xây dựng chiến lược phát triển ngành đào tạo làm cơ sở để xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần sớm có kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên trong thực hiện hàng năm để điều chỉnh phù hợp hơn; cần có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học;

(vii) Cần áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả hoạt động; cần bổ sung nội

dung phục vụ cộng đồng vào các quy định về chức năng, nhiệm vụ cũng như tiêu chí đánh giá nhân viên hỗ trợ; cần rà soát, đánh giá công việc thực tế của đội ngũ nhân viên để hướng dẫn các đơn vị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp hơn; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm để lập kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên theo yêu cầu thực tế;

(viii) Cần định kỳ rà soát chính sách tuyển sinh, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ để người học kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động; cần phát triển mạng lưới cựu sinh viên và thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học;

(ix) Cần sớm hoàn thiện việc mở rộng quy mô khuôn viên, đầu tư hạ tầng cơ sở, chú ý đến vẻ đẹp riêng của Nhà trường; cần sớm chuẩn hoá thư viện, chú trọng xây dựng thư viện điện tử, mở rộng kết nối kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, xã hội), sức khỏe, an toàn, chú ý đến khả năng tiếp cận của người có nhu cầu đặc biệt;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; cần tăng cường sử dụng các ý kiến phù hợp vào cải tiến nội dung chương trình dạy học, cải tiến công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo tương thích, phù hợp để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 

-----